

Số: 223/BC-STP

An Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 24/ĐN-BCĐ389 ngày 18/7/2024 của Ban Chỉ đạo 389 đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định và dự thảo Quyết định ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như dự thảo Quy chế và thẩm định tại Báo cáo này.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Ngày 11/01/2017, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên cơ sở: Căn cứ pháp lý bao gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; căn cứ thực tiễn: Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả tỉnh An Giang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh) với cơ quan thường trực là Cục Quản lý thị trường tỉnh.

Tuy nhiên, một số căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung; cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh điều chỉnh từ Cục Quản lý thị trường tỉnh về Công an tỉnh từ Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2728/QĐ-UBND và duy trì đến nay theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn

Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh An Giang; bên cạnh đó, một số nội dung tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể: Việc phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị chưa cụ thể khó xác định trách nhiệm khi có vụ việc xảy ra.

Điều b khoản 1 Điều 10 Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg quy định: “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, các cấp và các lực lượng chức năng ở địa phương mình*”.

Khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội*”.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó*”.

Căn cứ các quy định pháp luật và nội dung nêu trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

III. Dự thảo Quyết định, Quy chế

1. Dự thảo Quyết định

a) Tên gọi: Đề nghị rà soát lại cụm từ “cơ quan quản lý nhà nước”. Theo điểm b khoản 1 Điều 10 Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg giao UBND tỉnh ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, các cấp và các lực lượng chức năng ở địa phương mình. Thứ nhất, quy định giao địa phương ban hành Quy chế phối hợp điều chỉnh đối tượng là “Sở, Ban, ngành, các cấp và lực lượng chức năng ở địa phương”, những đối tượng được liệt kê quy định trên có phải là cơ quan quản lý nhà nước. Thứ hai, tại dự thảo Quy chế, có quy định trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp như khoản 18, 20 Điều 4, vậy những cơ quan được nêu có phải là cơ quan quản lý nhà nước hay không để được quy định và điều chỉnh tại dự thảo.

Trên cơ sở rà soát và có điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định, điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế và dự thảo Tờ trình.

b) Căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị viết hoa từ “ban” trong cụm từ “Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật” tại căn cứ số 04; bỏ cụm từ “về việc” tại căn cứ số 05; rà soát thẩm quyền tham mưu Tờ trình dự thảo Quyết

định tại “Theo đề nghị...”, cụ thể: “Ban chỉ đạo 389” hay “Trưởng cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh”.

c) Điều 2, 3: Đề nghị điều chỉnh lỗi bỏ dấu từ “Ủy” thành “Ủy”.

d) Nơi nhận: Điều chỉnh cụm từ “Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp”, “Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia” thành “Ban Chỉ đạo 389 quốc gia”, “Trung tâm Công báo và tin học” thành “Trung tâm Công báo - Tin học”, điều chỉnh lỗi bỏ dấu từ “Ủy” thành “Ủy” tại “Các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh”.

2. Dự thảo Quy chế

Về bố cục chương, điều tại dự thảo Quy chế, đề nghị nghiên cứu lại theo hướng: Quyết định ban hành Quy chế phối hợp, cụ thể trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa cơ quan, đơn vị theo quy định trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang. Như vậy, các nội dung được quy định tại dự thảo phải đảm bảo làm rõ trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa những cơ quan, đơn vị, có thể: Đặt ra nguyên tắc, nội dung, hình thức (cách thức), trách nhiệm cụ thể từng cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ có sự liên quan nhiều cơ quan, đơn vị khác...

Trên cơ sở đó, đề nghị nghiên cứu lại khoản 1 Điều 1. Bên cạnh đó, rà soát thêm cụm từ “sở, ban, ngành” ở đây là cấp nào (tỉnh, huyện, xã); “lực lượng chức năng” là cơ quan nào và hiểu như thế nào.

a) Quốc hiệu: Điều chỉnh từ HOÀ” thành “HÒA”.

b) Khoản 2 Điều 1: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Các sở, ban, ngành của tỉnh” thành “Sở, ban, ngành tỉnh”. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.

c) Điều 2

Tiết thứ hai, điểm a khoản 1: Đề nghị bổ sung dấu phẩy trước cụm từ “chủ trì và tổ chức phối hợp” (trang 1); đề nghị rà soát cụm từ “cơ quan có trách nhiệm chủ trì xử lý” và “cơ quan phụ trách địa bàn hoặc lĩnh vực” là một cơ quan hay khác, trường hợp là một thì sử dụng cho thống nhất; rà soát cụm từ “cơ quan phát hiện phải cung cấp những thông” tại dòng thứ 3 từ dưới lên trên. Bên cạnh đó, đề nghị làm rõ “trường hợp cấp bách” để thực hiện thông báo bằng cách gọi điện thoại cho lãnh đạo cơ quan phụ trách địa bàn hoặc lĩnh vực biết mà không phải bằng văn bản là trường hợp nào, áp dụng theo quy định nào.

Khoản 2: Quy định nguyên tắc trong quan hệ phối hợp giữa “sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện”, vậy quan hệ giữa lực lượng chức năng thì xác định như thế nào.

d) Điều 3

Đoạn đầu: Đề nghị bỏ nội dung trách nhiệm của “Trưởng Ban Chỉ đạo 389” (cá nhân) do không phù hợp, vì Điều 3 quy định trách nhiệm của Ban Chỉ đạo (tập thể).

Khoản 3: Xác định cụm từ “cơ quan, địa phương” ở đây sẽ có phạm vi rộng hơn “sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện” hay không, vì dự thảo chưa có thống nhất trong sử dụng (trường hợp giả sử cơ quan, địa phương là sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện). Trên cơ sở đó, rà soát tổng thể dự thảo Quy chế để quy định cho chính xác. Bên cạnh đó, cụm từ “địa phương” được xác định cấp nào (tỉnh, huyện, xã), vì khoản 7 Điều 5 có cụm từ “địa bàn, địa phương”.

Khoản 5: Thống nhất phạm vi “ngành, địa bàn” hay “lĩnh vực, địa bàn”. Vì theo Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg xác định phạm vi điều chỉnh là “lĩnh vực, địa bàn”. Đồng thời, rà soát cho các nội dung còn lại tại dự thảo như khoản 1 Điều 6...

Khoản 6: Cụm từ “sở, ban, ngành có liên quan”, như vậy “sở, ban, ngành” có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả hoạt động, dự báo tình hình để xây dựng chương trình, kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả không chỉ riêng gì “sở, ban, ngành tỉnh” mà miễn có liên quan đều phải thực hiện báo cáo. Đề nghị xác định nội dung này.

Khoản 8: Rà soát lại nội dung này, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh có phải cơ quan được chỉ đạo, tổ chức việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Khoản 9: Đề nghị nghiên cứu góp ý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang, cụ thể điều chỉnh cụm từ “Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang” thành “Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang”.

Khoản 11: Bỏ cụm từ “lĩnh vực”.

đ) Điều 4

Tại tên Điều 4: Đề cập trách nhiệm của các sở, ban, ngành có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tuy nhiên, khoản 18, khoản 20 có phải là sở, ban, ngành hay không.

Trách nhiệm của sở, ban, ngành tại Điều 4 cần được căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đó. Do đó đề nghị rà soát tổng quát để đảm bảo đúng quy định, chức năng của cơ quan, đơn vị.

Khoản 1: Xác định “sở, ban, ngành” tại điểm a khoản này và thống nhất cụm từ “cơ quan chức năng” hay “lực lượng chức năng”, đề nghị rà soát 02 nội dung trên cho toàn bộ dự thảo. Ngoài ra, điều chỉnh thứ tự các điểm tại khoản 1 như sau: a, b, c, d, đ, e, g, h, i.

Khoản 3: Điều chỉnh cụm từ “xuất nhập cảnh” thành “xuất cảnh, nhập cảnh” (điểm a); thống nhất có hay không có cụm từ “cơ quan” trước các danh từ chỉ chung cho cơ quan, ví dụ: Cơ quan Công an, Quản lý thị trường, Hải quan...; điều chỉnh điểm e thành điểm đ, ngoài ra xác định trách nhiệm giữa Bộ đội Biên

phòng tỉnh và Công an tỉnh trong cùng một việc là để “hình thành các tổ chức, đường dây buôn lậu”. Nếu điểm e khoản 3 đang quy định, khu vực được giới hạn trong trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng là khu vực biên giới, cửa khẩu và qua lại giữa hai bên biên giới, thì Công an có thể hiểu là những khu vực còn lại hay không, vì Công an không xác định rõ phạm vi như các cơ quan, đơn vị khác.

Điểm c khoản 4: Đề nghị ghi đầy đủ tên của “C/O”, ví dụ: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

Điểm b khoản 5: Rà soát nhiệm vụ của Sở Công Thương, cụ thể “Chủ trì, phối hợp ... thực hiện công tác quản lý nhà nước về thị trường trên địa bàn toàn tỉnh”. Nhiệm vụ này của Cục Quản lý thị trường tỉnh hay của Sở Công Thương.

Khoản 11: Rà soát cụm từ “các đơn vị thuộc quyền” là đơn vị nào.

Điểm c khoản 15: Cụm từ “Bao gồm cả phế liệu làm nguyên liệu sản xuất phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan” là như thế nào.

Khoản 16: Điều chỉnh tên như sau “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh An Giang”.

e) Điều 6

Điểm c khoản 2: Rà soát cụm từ “quy luật”.

Điểm b khoản 3: Rà soát cụm từ “quy định của các cơ quan pháp luật” là như thế nào hay “quy định của pháp luật”.

Điểm e: Điều chỉnh thứ tự điểm e thành điểm đ. Ngoài ra, đề nghị rà soát nội dung “Cơ quan chủ trì, phối hợp kiểm tra liên ngành chịu trách nhiệm chính...”, vậy cơ quan chủ trì hay cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm chính hay cả hai, việc phân định cơ quan chủ trì và phối hợp là nhằm xác định ai chịu trách nhiệm chính, do đó việc quy định trên là chưa phù hợp. Bên cạnh đó, cụm từ “cơ quan tham gia hỗ trợ” là cơ quan nào, có phải là cơ quan phối hợp hay không.

g) Điều 7: Cụm từ “cơ quan, đơn vị phối hợp” là để chỉ “sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện” trong quan hệ phối hợp hay là những cơ quan, đơn vị khác phối hợp với những cơ quan nêu trên.

h) Điều 8

Quy định trách nhiệm trong chỉ đạo công tác phối hợp, trong đó Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, tuy nhiên nhiệm vụ tại điểm b khoản 1 Điều này có trùng lặp với điểm a khoản 1 Điều 4. Điểm c khoản 2, điều chỉnh cụm từ “Cung cấp thông tin báo cáo” thành “Cung cấp thông tin, báo cáo”. Điểm e khoản 2, có trùng lặp với khoản 3 Điều 7. Điều chỉnh điểm e, f khoản 3 thành điểm đ, e khoản 3.

i) Điều 9

Khoản 1: Đề nghị rà soát có báo cáo đột xuất tại điểm a hay không và bổ sung mốc thời gian báo cáo; tại điểm b, đề nghị không bố cục các dấu gạch đầu dòng.

Khoản 2: Đề nghị rà soát lại tiết thứ hai điểm b liên quan việc xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế. Ngoài ra, đề xuất bỏ dấu gạch đầu dòng.

k) Nội dung khác: Sử dụng thống nhất dấu câu kết thúc các điểm, khoản; bỏ dấu hai chấm sau tên các khoản; rà soát một số lỗi chính tả và bỏ dấu tại quy định: Khoản 4 Điều 3; điểm d khoản 6, điểm a khoản 8, điểm b khoản 10, khoản 13, điểm a khoản 15 Điều 4; điểm a khoản 1 Điều 9; điều chỉnh cụm từ “Đài Phát thanh- truyền hình An Giang” thành “Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang” (điểm c khoản 14 Điều 4), “Hội bảo vệ người tiêu dùng” thành “Hội Bảo vệ người tiêu dùng” (khoản 7 Điều 6) .

IV. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị bố cục Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

1. Mục I

Bên cạnh bố cục lại nội dung tại Mục I theo theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP thì đề nghị bổ sung thêm cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND; bổ sung nội dung tại đoạn 2 khoản 1, khẳng định cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh vẫn đang là Công an tỉnh để đảm bảo tính phù hợp chủ thể khi đề xuất xây dựng Quyết định, đồng thời cũng tại khoản này, đề nghị rà soát “Quyết định số 1278/QĐ-UBND” hay “Quyết định số 2728/QĐ-UBND”.

2. Mục II

a) Điều chỉnh tên Mục, khoản tại Mục II theo quy định.

b) Tại khoản 1: Đề nghị rà soát cụm từ “để phù hợp với quy định hiện hành”. Để đảm bảo có mục đích này, tại Mục I sự cần thiết ban hành cần nêu ra được những bất cập trong quy định pháp luật là chưa phù hợp quy định hiện hành nên cần thay thế Quyết định để thực hiện mục đích trên. Do đó, giữa nội dung được nêu ra và Mục I cần có sự thống nhất.

3. Mục III: Đề nghị bổ sung quá trình lập đề nghị xây dựng Quyết định và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương.

4. Mục IV: Không bố cục các ký hiệu 2.1, 2.2 hay dấu gạch đầu dòng tại Mục IV. Điều chỉnh thống nhất với góp ý tại dự thảo Quy chế. Ngoài ra, rà soát lỗi chính tả cho cụm từ “UBND” tại Chương II.

5. Nội dung khác

a) Quốc hiệu: Đề nghị điều chỉnh lỗi để dấu của từ “HOÀ”.

b) Cuối dự thảo: Đề nghị bỏ một trong hai hồ sơ thứ tự 2 và 5 do trùng lặp.

c) Tên cơ quan ban hành và thẩm quyền ký ban hành Tờ trình (hay nói cách khác cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định quy phạm pháp luật)

Theo Công văn số 1854/VPUBND-KTN ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh, trong đó có nội dung: “Giao Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo 389 (Công an tỉnh) tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4221/VPUBND-KTN ngày 03 tháng 8 năm 2023; lưu ý, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế hoặc điều chỉnh Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND...”. Như vậy, cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng Quyết định là cơ quan thường trực chỉ đạo 389 tỉnh (Công an tỉnh). Do đó, đề nghị điều chỉnh tên cơ quan ban hành và thẩm quyền ký ban hành Tờ trình theo quy định.

V. Ý kiến khác

Tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo: Đề nghị trình bày theo Mẫu số 14 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Chỉ đạo 389 (cơ quan Thường trực - Công an tỉnh);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Tuấn Ngọc